

Số: 160/NQ-HĐND

Đắk Lắk, ngày 10 tháng 7 năm 2015

**NGHỊ QUYẾT**

**Về xử lý kết quả rà soát đối với văn bản quy phạm pháp luật  
do HĐND tỉnh ban hành trong lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK  
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 10**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 09/2013/TT-BTP ngày 15/6/2013 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật;

Xét Tờ trình số 29/TTr-UBND ngày 03/6/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị xử lý kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành liên quan đến dịch vụ công trong lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp; Báo cáo thẩm tra số 30/BC-HĐND ngày 29/6/2015 của Ban Pháp chế của Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

**QUYẾT NGHỊ:**


**Điều 1.** Thông qua việc xử lý kết quả rà soát đối với các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh ban hành trong lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp, gồm:

- Bãi bỏ 02 nghị quyết (như Phụ lục 1 kèm theo);
- Sửa đổi, bổ sung đối với 03 nghị quyết (như Phụ lục 2 kèm theo).

**Điều 2.** Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tham mưu cho Hội đồng nhân dân tỉnh kịp thời sửa đổi, bổ sung các nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân tỉnh cho xử lý; trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các nghị quyết trong lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp thay thế các nghị quyết hết hiệu lực vào năm 2015 (Phụ lục 3) khi xét thấy cần thiết.

Giao cho Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết.

**Điều 3.** Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khóa VIII, Kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 10 tháng 7 năm 2015. 

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- UBND Quốc hội;
- Chính phủ;
- Cục KTVB – Bộ Tư pháp;
- Ban Công tác đại biểu;
- Bộ Công thương; Bộ NN-PTNN;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Văn phòng ĐDBQH-HĐND tỉnh;
- Sở Công thương; Sở NN-PTNT; Sở Tư pháp;
- Báo Đắk Lắk, Đài PTTH tỉnh;
- Công báo tỉnh, Website tỉnh;
- Lưu: VT, Ct.HĐND.

**CHỦ TỊCH**



**Niê Thuật**



**PHỤ LỤC 1**

**Danh mục văn bản quy phạm pháp luật bãi bỏ**

*(Kèm theo Nghị quyết số 160/NQ-HĐND ngày 10/7/2015 của HĐND tỉnh)*

Stt	Tên loại	Số, ký hiệu	Ngày ban hành	Trích yếu	Hình thức xử lý	Lý do
01	Nghị quyết	26/2004/NQ-HĐ7	17/12/2004	Thành lập Quỹ khuyến công tỉnh Đắk Lắk	Bãi bỏ toàn bộ văn bản	Hiện chưa có văn bản nào quy định về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Khuyến công cấp tỉnh. Theo Khoản 2 Điều 11, Điểm a Khoản 1 Điều 13, Khoản 2 Điều 14 Nghị định 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về Khuyến công và hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 26/2014/TTLT-BTC-BCT ngày 18/02/2014 thì kinh phí khuyến công địa phương do UBND các cấp quản lý, sử dụng và được phân bổ trong dự toán hàng năm, loại hình và mức chi do UBND tỉnh quy định và khác so với quy định trước đây nên việc thành lập Quỹ Khuyến công của tỉnh đề tập trung quản lý, cấp phát kinh phí thực hiện từng dự án khuyến công trên địa bàn tỉnh và các mục đích sử dụng kinh phí tại Nghị quyết 26/2004/NQ-HĐND là không còn phù hợp.
02	Nghị quyết	34/2011/NQ-HĐND	22/12/2011	Về miễn phí xây dựng	Bãi bỏ toàn bộ văn bản	Nghị quyết này quy định về việc miễn phí xây dựng trên địa bàn tỉnh được quy định tại Điểm 1 Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 15/2007/NQ-HĐND ngày 13/7/2007. Tuy nhiên, Nghị quyết 117/2014/NQ-HĐND thay thế Nghị quyết số 15/2007/NQ-HĐND không còn quy định việc thu phí xây dựng nên quy định này không còn cần thiết.



**PHỤ LỤC 2**

**Danh mục văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung**  
(Kèm theo Nghị quyết số 160/NQ-HĐND ngày 10/7/2015 của HĐND tỉnh)

Stt	Tên loại	Số, ký hiệu	Ngày ban hành	Trích yếu	Hình thức xử lý	Lý do
01	Nghị quyết	76/2012/NQ-HĐND	21/12/2012	Về khung giá các loại rừng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Sửa đổi, bổ sung	Khung giá đã biến động do thay đổi về chất lượng rừng và giá cả lâm sản. Do đó, cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp tình hình thực tế.
02	Nghị quyết	89/2013/NQ-HĐND	19/7/2013	Quy định mức chi thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ các sáng lập viên hợp tác xã chuẩn bị thành lập và hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cho các chức danh của hợp tác xã trên địa bàn tỉnh	Sửa đổi, bổ sung	Mức chi hỗ trợ đào tạo không còn phù hợp quy định tại Khoản 1 Điều 24, Khoản 1 Điều 27 Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã năm 2012 (chỉ hỗ trợ đối với đào tạo chính quy và thực hiện theo Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, không hỗ trợ đối với đào tạo tại chức.)

03	Nghị quyết	117/2014/NQ-HĐND	18/7/2014	Mức thu các loại phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Sửa đổi, bổ sung	<p>Khoản 11 Mục I quy định phí tham quan Vườn Quốc gia Yok Đôn là chưa phù hợp, vì mức phí này đã được quy định tại Thông tư số 126/2012/TT-BTC ngày 07/8/2012 của Bộ Tài chính về thu phí tham quan các vườn quốc gia do Bộ quản lý (Yok Đôn, Cúc Phương...) và cao hơn mức thu tại Nghị quyết 117/2014/NQ-HĐND. Tiêu tiết b2 Tiết b Điểm 1.2 và Tiêu tiết b2 Tiết b Điểm 1.3 Khoản 1 Mục II quy định lệ phí đăng ký cư trú, cấp chứng minh nhân dân tại các xã, thị trấn và các phường thuộc thị xã tối đa bằng 50% mức thu tại các phường thuộc Tp. BMT là chưa phù hợp, vì theo Điểm b Khoản 1 Điều 3 Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 thì HĐND tỉnh quy định mức thu cụ thể hoặc khung mức thu (không quy định mức thu tối đa)</p> <p>Khoản 3 Mục II không quy định các trường hợp được miễn lệ phí địa chính trong khi Tiết b.3 Điểm b Khoản 2 Điều 3 Thông tư số 02/2014/TT-BTC có quy định</p> <p>Lệ phí đăng ký cư trú đã được quy định tại Điểm 1.2 Khoản 1 Mục II Danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết nhưng Điều 3 Nghị quyết thiếu quy định thay thế đối với Nghị quyết số 21/2008/NQ-HĐND ngày 08/10/2008 của HĐND tỉnh về lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn</p>
----	------------	------------------	-----------	--	------------------	--



PHỤ LỤC 3

Danh mục văn bản quy phạm pháp luật cần ban hành văn bản thay thế

(Kèm theo Nghị quyết số 160/NQ-HĐND ngày 10/7/2015 của HĐND tỉnh)

Stt	Tên loại	Số, ký hiệu	Ngày ban hành	Trích yếu	Hình thức xử lý	Lý do
01	Nghị quyết	06/2009/NQ-HĐND	10/7/2009	Về một số chính sách phát triển kinh tế trang trại tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2010 - 2015	Ban hành văn bản thay thế	Nội dung tại Khoản 2 Mục III không còn phù hợp quy định hiện hành, gồm: - Chính sách hỗ trợ di dời trang trại chăn nuôi gây ô nhiễm (Tiêu tiết b.1.2 Tiết b.1 Điểm b) và hỗ trợ về khoa học và công nghệ (Tiêu tiết b.5.1 Tiết b.5 Điểm b) cần xem xét lại để thống nhất với chính sách hỗ trợ di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm vào các khu, cụm công nghiệp, địa điểm theo quy hoạch tại Nghị quyết số 34/2008/NQ-HĐND ngày 19/12/2008 (cơ sở chăn nuôi thuộc đối tượng được hỗ trợ) và chính sách hỗ trợ về mô hình trình diễn trong chính sách khuyến nông tại Quyết định số 37/2012/QĐ-UBND ngày 19/10/2012, tránh cùng nội dung nhưng lại khác về mức hỗ trợ. - Việc miễn tiền thuê đất 11 năm đối với trang trại mới thành lập (Tiết b.3 Điểm b) không còn phù hợp, vì không thuộc nhóm đối tượng được miễn tiền thuê đất tại Điều 19 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định tiền thuê đất, thuê mặt nước Cần tổng kết, đánh giá lại để định hướng thực hiện trong giai đoạn tiếp theo.

02	Nghị quyết	09/2009/NQ-HĐND	10/7/2009	Về việc phát triển kinh tế - xã hội các huyện đặc biệt khó khăn của tỉnh đến năm 2015	Ban hành văn bản thay thế	<p>Chính sách hỗ trợ tại Khoản 2 Điều 1 không còn phù hợp, vì:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Việc ngân sách tỉnh hỗ trợ 100% thực hiện dự án trong đầu tư xây dựng <u>cần loại trừ</u> đối với các xã đặc biệt khó khăn (đã có chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng theo Chương trình 135 - Điểm b Khoản 4 Điều 1 Quyết định số 551/QĐ-TTg ngày 04/4/2014).</li> <li>- Mức khoán 200.000 đồng/ha để chăm sóc, bảo vệ rừng <u>không còn thể hiện sự hỗ trợ</u> (theo Điểm b Khoản 4 Mục II Điều 1 Quyết định số 57/QĐ-TTg ngày 09/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2011 - 2020 và Khoản 3 Điều 3 Thông tư liên tịch số 80/2013/TTLT-BTC-BNNPTNT ngày 14/6/2013 thì mức khoán này do UBND tỉnh quyết định, ngoài mức bình quân 200 ngàn đồng/ha còn có thể hỗ trợ thêm).</li> </ul> <p>Cần tổng kết, đánh giá lại để thực hiện trong giai đoạn tiếp theo.</p>
03	Nghị quyết	27/2011/NQ-HĐND	22/12/2011	Về chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2012 - 2015	Ban hành văn bản thay thế	<p>Cần tổng kết, đánh giá lại để triển khai trong giai đoạn tiếp theo cho phù hợp quy định tại Luật Đầu tư năm 2014 (thay thế Luật Đầu tư năm 2015); đồng thời, bổ sung thêm chính sách khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn cho phù hợp quy định tại Khoản 2 Điều 19 Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn nhằm đáp ứng yêu cầu của việc thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới</p>



04	Nghị quyết	39/2011/NQ-HĐND	22-12-2011	Về chính sách giảm tổn thất sau thu hoạch đối với nông sản, giai đoạn 2011 - 2015 tỉnh Đắk Lắk	Ban hành văn bản thay thế	Một số nội dung không còn phù hợp quy định tại Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 và Thông tư số 08/2014/TT-BNNPINT ngày 20/3/2014 (nhóm danh mục máy móc, thiết bị và các dự án được hỗ trợ đã được quy định mới, điều kiện hưởng hỗ trợ phải là máy móc thiết bị mới chất lượng phù hợp tiêu chuẩn công bố theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm hàng hóa thay vì là máy móc, thiết bị có giá trị sản xuất trong nước trên 60%; chính sách về đào tạo, tập huấn, tuyên truyền không còn phù hợp, vì đã có chế độ hỗ trợ các hoạt động khuyến nông theo Nghị định 02/2010/NĐ-CP và được quy định tại Quyết định 37/2012/QĐ-UBND...) Cần tổng kết, đánh giá lại để thực hiện trong giai đoạn tiếp theo.
05	Nghị quyết	43/2011/NQ-HĐND	22/12/2011	Phát triển Khoa học và Công nghệ, giai đoạn 2011 - 2015	Ban hành văn bản thay thế	Mức hỗ trợ doanh nghiệp tại Khoản 6 Điều 1 không còn phù hợp quy định tại Điều 32 Luật Khoa học và Công nghệ năm 2012 và Điều 38 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và công nghệ (mức hỗ trợ không quy định mức trên từng hoạt động như Nghị quyết mà tính theo tỷ lệ % vốn đầu tư của dự án với định mức đến 30% hoặc 50% vốn đầu tư tùy theo loại dự án). Cần tổng kết, đánh giá lại để thực hiện trong giai đoạn tiếp theo.
06	Nghị quyết	44/2011/NQ-HĐND	22/12/2011	Về phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2012 - 2015	Ban hành văn bản thay thế	Chính sách hỗ trợ, ưu đãi đối với hợp tác xã, liên minh hợp tác xã không còn phù hợp quy định tại Luật Hợp tác xã năm 2012 và hướng dẫn thi hành tại Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ (chỉ hỗ trợ đối với đào tạo chính quy, không còn hỗ trợ với đào tạo tại chức; ngoài hỗ trợ thành lập mới còn hỗ trợ về tổ chức lại hoạt động; hỗ trợ về đất đai, tín dụng chỉ áp dụng đối với hợp tác xã trong lĩnh vực nông, lâm, ngư, diêm nghiệp; thuế chi được hưởng ưu đãi, không hỗ trợ; hợp tác xã nông, lâm, ngư, diêm nghiệp ngoài các chính sách ưu đãi, hỗ trợ chung còn có chính sách riêng...) Cần tổng kết, đánh giá lại để thực hiện trong giai đoạn tiếp theo.